

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI
BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
GPKD: 28/GPDC2/KDBH do BTC cấp
ngày 18/2/2008

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ≡ -----

Số: 04/ 2010 /BB-DHDCD

Hà Nội ngày 29 tháng 4 năm 2010

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010 VÀ NHIỆM KỲ 2010 - 2014

Hôm nay, vào lúc 8h45' ngày 29 tháng 4 năm 2010, tại khách sạn Melia, Hà Nội, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2014.

Diễn biến cuộc họp:

1. Ông Đỗ Quốc Tuấn, Trưởng phòng TH-TCCB Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam, tuyên bố lý do cuộc họp và công bố quyết định số 04/2010/QĐ-HĐQT ngày 8/4/2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và nhiệm kỳ II (2010-2014).

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- | | |
|----------------------|---|
| - Ông Đỗ Anh Đức | - Trưởng phòng Đầu tư, Trưởng ban |
| - Ông Lê Quang Trung | - Ủy viên Ban kiểm soát VINARE, Ủy viên |
| - Ông Hoàng Hiệp | - Cán bộ phòng Đầu tư, Ủy viên |

Ông Đỗ Quốc Tuấn giới thiệu Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Ông Đỗ Anh Đức thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông (Biên bản đính kèm) :
 - Tổng số cổ phần của VINARE là 67.218.440 cổ phần, tương ứng với 67.218.440 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết).
 - Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 26/3/2010 là 1.121 cổ đông, tương ứng với 67.218.440 cổ phần và tương ứng với 67.218.440 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số cổ đông tham dự và uỷ quyền hợp lệ tham dự và biểu quyết tại Đại hội là 27 cổ đông, tương ứng 61.048.022 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE).
 - Theo Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ của VINARE, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2014 ngày 29/4/2010 của VINARE hội đủ điều kiện tiến hành.
3. Ông Đỗ Anh Đức mời ông Trịnh Quang Tuyền, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội lên điều hành đại hội.

Chủ toạ Đại hội đề xuất Đoàn Chủ tịch:

- Ông Trần Trọng Phúc: Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Công Tứ: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Martyn Parker: đại diện cho cổ đông Swiss Re

Chủ toạ Đại hội chỉ định tổ thư ký gồm:

- Bà Lưu Thị Việt Hoa: Kế toán trưởng
- Bà Nguyễn Thị Minh Châu: Phó trưởng phòng TH - TCCB

Và giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua gồm:

- Bà Trần Thị Minh - Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng ban
- Ông Đỗ Anh Đức - Trưởng phòng Đầu tư, Ủy viên
- Ông Mai Xuân Dũng - Phó trưởng phòng Hàng hải, Ủy viên

Chủ toạ Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội gồm những nội dung chính như sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh 2009 và kế hoạch kinh doanh 2010
- Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức đợt II và cả năm 2009, thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc
- Báo cáo của HĐQT 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009
- Báo cáo của BKS 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009
- Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2010
- Chiến lược kinh doanh 2010 - 2015
- Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014
- Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014

(Tài liệu phục vụ cuộc họp đã được đăng tải trên website của Tổng công ty www.vinare.com.vn)

Ông Trịnh Quang Tuyền xin ý kiến Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, tổ thư ký, Ban kiểm phiếu và nội dung chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, tổ thư ký, Ban kiểm phiếu và nội dung chương trình Đại hội và không có ý kiến khác.

4. Ông Phạm Công Tứ, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2009 và kế hoạch kinh doanh 2010 (Báo cáo đính kèm).
5. Ông Phạm Công Tứ báo cáo phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức đợt II và cả năm 2009, thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc (Tờ trình đính kèm).
6. Ông Trần Trọng Phúc, Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày báo cáo của HĐQT 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009 (Báo cáo đính kèm).
7. Bà Trần Thị Minh, Trưởng Ban kiểm soát, trình bày báo cáo của BKS 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009 (Báo cáo đính kèm) và trình ĐHĐCĐ thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2010.
8. Ông Trịnh Quang Tuyền trình bày Chiến lược kinh doanh 2010 - 2015 (Chiến lược đính kèm)

9. Ông Đỗ Anh Đức, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, thông báo số lượng cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 10.45 là 35 cổ đông, đại diện cho 61.068.882 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm 90,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
10. Ông Đỗ Anh Đức, Ủy viên Ban kiểm phiếu, đọc Thê lệ biểu quyết và thê lệ bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2014 của VINARE (Theo Quy chế Quản trị công ty đã được HĐQT phê chuẩn tại Quyết định số 13/2008/QĐ-HĐQT ngày 11/8/2008 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ).
11. Ông Trịnh Quang Tuyền trình Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014.
12. Ông Trịnh Quang Tuyền công bố danh sách đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014 theo đề xuất của HĐQT nhiệm kỳ I và các cổ đông.

Đại hội không có ý kiến bổ sung và thông qua danh sách đề cử do Chủ tọa Đại hội công bố.

13. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Nội dung 1.

Nội dung 1: Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2014 là 07 (Bảy) người, số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2014 là 05 (Năm) người.

14. Ông Trịnh Quang Tuyền đề nghị Đại hội thảo luận các báo cáo và các nội dung khác đã được trình bày trước Đại hội:

Tham luận - đóng góp ý kiến:

- Ông Martyn Parker: Swiss Re rất vinh dự được hợp tác và làm việc với Vinare trong thời gian qua và tôi rất vinh dự được đại diện cho Swiss Re có mặt tại đây ngày hôm nay. Tôi xin chúc mừng Vinare với những tiến bộ đã đạt được cho đến nay, như đã được trình bày chi tiết tại báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh của ông Tổng giám đốc và Chiến lược phát triển trong thời gian tới của ông Chủ tịch. Quá trình hợp tác giữa Vinare và Swiss Re đã bắt đầu từ 2 năm nay trên những lĩnh vực chủ yếu: năng lực sản phẩm, khai thác, quản trị doanh nghiệp, tài chính, vv. Swiss Re đã hỗ trợ Vinare tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ về khai thác, quản lý rủi ro. Công tác quản trị doanh nghiệp và quản trị tài chính cũng đã được thực hiện nghiêm chỉnh. Swiss Re rất hài lòng với kết quả hợp tác và vui mừng được đóng góp vào những thành tích đã đạt được. Swiss Re cũng rất tin tưởng vào những thành công trong tương lai của Vinare.
- Đại diện ủy quyền cổ đông Phạm Thị Trang, mã số cổ đông 404, có 3 câu hỏi:
 1. Về kế hoạch kinh doanh 2010, tốc độ tăng trưởng doanh thu phí có tái của thị trường là 10 – 12%, nhưng kế hoạch doanh thu của TCT chỉ tăng trưởng 0,54%, phí giữ lại tăng 7,7%. Tại sao TCT không có kế hoạch tăng vốn điều lệ để tăng khả năng tài chính và tăng mức giữ lại.
 2. Kế hoạch doanh thu đầu tư của TCT năm 2010 tăng thấp hơn so với năm 2009, trong khi cơ cấu đầu tư chủ yếu là tiền gửi và trái phiếu.
 3. Doanh thu đầu tư ghi trong báo cáo là doanh thu thực hiện trong năm tài chính. Đề nghị cho biết giá trị thực tế của danh mục đầu tư.
- Ông Phạm Công Tứ, Tổng giám đốc Vinare giải trình:
 1. Việc tăng vốn điều lệ hay bổ sung vốn phải tính đến mục đích sử dụng vốn và hiệu quả sinh lời của đồng vốn. Với đặc thù của kinh doanh bảo hiểm, mức giữ lại được xác định

cho từng đơn vị rủi ro. Không đơn thuần như một số ngành kinh tế khác, mối quan hệ tương quan giữa vốn và mức giữ lại trong kinh doanh bảo hiểm là vấn đề rất phức tạp, phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: tần suất và mức độ rủi ro, số lượng rủi ro được bảo hiểm, khả năng tài chính của doanh nghiệp... Việc xác định mức giữ lại cho từng đơn vị/loại hình rủi ro đã được TCT xác định một cách thận trọng, đảm bảo tính tối ưu trong điều kiện thực tế.

2. Do năm 2008, mặt bằng lãi suất cao và TCT đã mua được một lượng trái phiếu chính phủ và gửi tiền kỳ hạn với lãi suất cao, kết quả đầu tư này được gộp đầu sang năm 2009. Tuy nhiên, đến 2009, mặt bằng lãi suất đã giảm và chỉ phục hồi vào 2 tháng cuối năm. Lãi suất thực hiện bình quân của năm 2009 đạt được là 10,82%. Kế hoạch doanh thu đầu tư năm 2010 được xây dựng trên cơ sở dự báo lãi suất bình quân 12% cho các hợp đồng mới phát sinh trong năm 2010 (trong điều kiện lãi suất huy động giới hạn ở mức 10,5%) và đã được lập theo hướng tích cực nhất. Hội đồng đầu tư của TCT đã thường xuyên đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư và có những định hướng rõ ràng cho hoạt động đầu tư.
 3. Danh mục đầu tư góp vốn của TCT chủ yếu là vào các doanh nghiệp bảo hiểm và ngân hàng, chỉ tiêu ROI bình quân của danh mục này trong những năm đầu tương đối thấp vì những khoản đầu tư mới dài hạn (ngân hàng TPB mới đi vào hoạt động, bổ sung vốn vào các công ty bảo hiểm) chiếm tỷ trọng lớn. Kết quả đầu tư trong năm tài chính chỉ thể hiện số thu nhập đã thực hiện với nguyên tắc ghi nhận doanh thu phù hợp qui định của pháp luật. Về xác định giá trị thực tế của các khoản đầu tư này, nhà nước chưa có qui định cụ thể nên TCT không thể công bố giá trị thực tế của các khoản đầu tư tại Đại hội. Tuy nhiên, tại thời điểm này chúng tôi có thể nói rằng, tất cả các khoản đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác của VNR có giá trị thực tế cao hơn giá trị thể hiện trên sổ sách.
- Đại diện ủy quyền của cổ đông mã số 01104 có 3 câu hỏi:
1. Tình hình và tiến độ thực hiện của dự án Core Business. Ảnh hưởng của dự án này đối với hoạt động kinh doanh. Vốn đầu tư dự kiến cho dự án là bao nhiêu?
 2. Cho biết tình hình hoạt động của Vinare Invest và công ty chứng khoán Đại Nam. Chiến lược hoạt động của Vinare Invest là gì?
 3. Năm 2009 đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác chiếm 16,5%, kế hoạch năm 2010 là 22,5% trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán và ngân hàng. Điều này có làm tăng rủi ro hệ thống, đặc biệt trong điều kiện các doanh nghiệp BH cạnh tranh gay gắt như hiện nay? Vinare có tiếp tục hướng đi này trong thời gian tới và có dự kiến chuyển sang các lĩnh vực khác không?
- Ông Phạm Công Tứ giải trình:
1. HĐQT đã lựa chọn đối tác cung cấp giải pháp phần mềm và chia việc thực hiện làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 là thiết lập yêu cầu sử dụng và khả năng đáp ứng, hiện đã hoàn tất. Tổng công ty đang chuẩn bị chuyển sang thực hiện giai đoạn 2. Dự kiến thời gian thực hiện là 1 năm. Tổng chi phí dự kiến là 1,5 – 2 triệu USD, trong đó đã bao gồm chi phí licence và các chi phí phát sinh theo yêu cầu sử dụng của VNR(GAP). Dự án IT này sẽ giúp TCT tăng cường khả năng quản lý, thống kê số liệu và quản trị rủi ro...
 2. Vinare Invest bắt đầu hoạt động từ 1/10/09. Vốn điều lệ là 100 tỷ VND. Lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư BĐS và các dịch vụ tài chính khác. Chiến lược lấy kinh doanh BĐS làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khác. Cơ cấu cổ đông: Vinare – 60%, Sudico Sông Đà – 10%, TPBank – 10%, BĐS Phú Lộc – 10% và các cổ đông khác nhằm kết hợp thế mạnh của từng cổ đông. Ngoài mục đích sinh lời, Vinare coi đây là công ty thành viên để triển khai tìm kiếm cơ hội, phân tích thông tin và hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động đầu tư của TCT. Vinare có vốn góp 2,45 tỷ VND vào công ty Chứng khoán Đại Nam (Công ty thành lập ngày 30/10/2007, vốn điều lệ thực góp ban đầu là 38 tỷ

VND, bổ sung vào tháng 10/2009 là 12 tỷ VND), cổ tức năm 2009 được chia là 10% sau khi bù đắp phần lỗ năm trước chuyển sang.

3. Liên quan đến danh mục vốn góp vào doanh nghiệp khác, Vinare chủ yếu góp vốn vào các doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng, những lĩnh vực mà có quan hệ trực tiếp, gián tiếp hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm cũng như mục đích sinh lời của đồng vốn. Hoạt động góp vốn thực hiện đúng theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các nguyên tắc/chính sách đầu tư quy định cho các doanh nghiệp bảo hiểm và được quản trị rủi ro chặt chẽ. Việc có xảy ra rủi ro hệ thống hay không đã được tính đến và cân nhắc thận trọng. Kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày thành lập đến nay và việc tích lũy vốn của Vinare là minh chứng cho tính an toàn và hiệu quả của hoạt động này.

Hiện nay Vinare tiếp tục thực hiện việc đánh giá và phân bổ tài sản đầu tư, sẽ xem xét cần mở rộng đầu tư ở lĩnh vực nào, thoái vốn ở khoản đầu tư nào, mức độ bao nhiêu, nhưng vẫn trên tinh thần tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho ngành kinh doanh chính nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn và tỷ lệ sinh lời, tính phát triển bền vững của đồng vốn.

Đại hội không có ý kiến khác.

15. Đại diện Ban kiểm phiếu, ông Đỗ Anh Đức, công bố kết quả biểu quyết Nội dung 1: nội dung này được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.067.282, chiếm 100% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không đồng ý 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
16. Đại hội không có ý kiến tham luận, thảo luận khác. Ông Trịnh Quang Tuyến đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết từng Nội dung khác của Đại hội:

Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 2009 và kế hoạch kinh doanh 2010:

- 1.1 Báo cáo kết quả kinh doanh 2009: số liệu chi tiết theo Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu phí nhận TBH: 1.114.374.317.574 VND;
- Doanh thu hoạt động tài chính: 224.569.980.205 VND;
- Lợi nhuận trước thuế: 232.793.330.742 VND;

- 1.2 Kế hoạch kinh doanh 2010: một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu phí nhận TBH: 1.120 tỷ VND
- Doanh thu hoạt động tài chính: 235 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế: 245 tỷ VND
- Cổ tức: 18%. Dự kiến Đợt 1: Quý 3/2010 - 10%; Đợt 2: Quý 2/2011 - 8%

Nội dung 3: Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2 và cả năm 2009, thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc. Nội dung cụ thể:

3.1. Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:

- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước chuyển sang năm 2009: 21.447.102.642 VND

Trong đó : + Lợi tức được phân phối: 13.013.960.838 VND
 + Lợi tức chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND

- Lợi nhuận thực hiện năm 2009:
 - + Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 232.793.330.742 VND
 - + Lợi nhuận sau thuế (LNST): 194.799.338.731 VND
- Tổng số lợi tức sau thuế lũy kế: 216.246.441.373 VND
- Trong đó :
 - + Lợi tức được phân phối: 207.813.299.569 VND
 - + Lợi tức chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND

3.2. Phương án sử dụng lợi tức sau thuế:

- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 10% LNST: 19.479.933.873VND
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc 5% LNST: 9.739.966.937VND
- Trích lập Quỹ phát triển kinh doanh 2% LNST: 3.895.986.775VND
- Tạm ứng cổ tức 2009 đợt 1(10%): 67.218.440.000 VND
- Tỷ lệ chi cổ tức 2009 đợt 2 (8%): 53.774.752.000 VND (bằng tiền mặt)
- Quỹ khen thưởng đối tượng ngoài Tổng Công ty (0,6% LTTT): 1.397.000.000 VND
- Quỹ khen thưởng của Tổng Giám đốc (10% tháng lương): 147.434.297 VND
- Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện): 1.474.342.971VND
- Thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGD, KTT (0,25% LTTT): 582.000.000VND
- Lợi nhuận còn lại: 58.536.584.520 VND
- Trong đó :
 - + Lợi nhuận được phân phối: 50.103.442.716 VND
 - + Lợi nhuận chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND

*Ghi chú: * Tỷ lệ trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.*

3.3. Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký giúp việc:

3.3.1 Thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký giúp việc năm 2009 (không bao gồm tiền lương thành viên chuyên trách):

- Thù lao Hội đồng quản trị (0,3% LNTT): 698.379.000 VND
- Thù lao Ban kiểm soát (0,15% LNTT): 349.190.000 VND
- Thù lao thư ký giúp việc (theo nghị quyết ĐHĐCĐ): 52.800.000 VND

3.3.2 Phê chuẩn tiền lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT và BKS chuyên trách:

Tiền lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên BKS chuyên trách (nếu có) giao cho HĐQT quyết định. Các khoản chi phí này không nằm trong định mức chi thù lao HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ- ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008. Quy định này được áp dụng từ 01/01/2009 và các năm tiếp theo.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của BKS năm 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009

Nội dung 6: Thông qua Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2010 - 2015 (Chiến lược đính kèm).

Nội dung 7: Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2010:

7.1 Danh sách công ty kiểm toán có thể lựa chọn:

1. Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

2. Công ty TNHH KPMG Việt nam
3. Công ty TNHH Deloitte
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
5. Công ty Pricewaterhouse Coopers (PWC)

7.2 Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.

Nội dung 8: Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 – 2014.

Đại hội giải lao.

17. Bà Trần Thị Minh thay mặt ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu (Biên bản đính kèm). Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả biểu quyết và bầu cử như sau:

Nội dung 2: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.065.882, chiếm 99,9977% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 1.400, chiếm 0,0023% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 3: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.067.182, chiếm 99,9998% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 100, chiếm 0,0002% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 4: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.067.282, chiếm 100% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 5: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.066.182, chiếm 99,9982% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 01, tương đương 1.100 quyền.

Nội dung 6: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.066.182, chiếm 99,9982% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 01, tương đương 1.100 quyền.

Nội dung 7: được thông qua với số quyền biểu quyết tán thành 61.067.282, chiếm 100% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không tán thành 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội; số quyền biểu quyết không có ý kiến 0, chiếm 0% tổng số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 8:

- a. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị:

- Ông Trịnh Quang Tuyền - 61.056.249 quyền, chiếm 99,9819% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Lê Song Lai - 61.056.249 quyền, chiếm 99,9819% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Phạm Công Tứ - 61.056.249 quyền, chiếm 99,9819% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Martyn Parker - 61.126.249 quyền, chiếm 100,0966% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Trần Trọng Phúc - 61.066.049 quyền, chiếm 99,9980% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Trần Vĩnh Đức - 61.056.249 quyền, chiếm 99,9819% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Nguyễn Anh Dũng - 61.053.682 quyền, chiếm 99,9777% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội

Các ông có tên nêu trên đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2010-2014).

b. Kết quả bầu cử Ban kiểm soát:

- Bà Adelyn Chen - 61.108.290 quyền, chiếm 100,0672% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - 61.055.082 quyền, chiếm 99,9800% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Trần Phan Việt Hải - 61.056.457 quyền, chiếm 99,9823% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Đỗ Quang Khánh - 61.058.290 quyền, chiếm 99,9853% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội
- Ông Lê Quang Trung - 61.058.290 quyền, chiếm 99,9853% tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội

Các ông/bà có tên nêu trên đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2010-2014).

Đại hội nghỉ giải lao.

18. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2014 ra mắt Đại hội. Thay mặt HĐQT nhiệm kỳ II (2010 - 2014), ông Trịnh Quang Tuyền báo cáo trước Đại hội kết quả bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT. Kết quả cụ thể:
 - Ông Trịnh Quang Tuyền được bầu là Chủ tịch HĐQT với kết quả nhất trí 7/7 thành viên.
 - Ông Martyn Parker được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT với kết quả nhất trí 7/7 thành viên.
 - Ông Trần Trọng Phúc được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT với kết quả nhất trí 7/7 thành viên.
19. Ông Trần Phan Việt Hải thay mặt BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014 báo cáo trước Đại hội kết quả bầu Trưởng BKS. Kết quả, bà Nguyễn Thị Thanh Vân đã được bầu làm Trưởng BKS với kết quả nhất trí 5/5 thành viên.
20. Thay mặt lãnh đạo Tổng công ty, ông Trịnh Quang Tuyền cảm ơn các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ I nay không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ II về những đóng góp cho Tổng công ty trong thời gian qua. Thay mặt HĐQT và ban kiểm soát nhiệm kỳ II, cam kết trước đại hội sẽ cố gắng hết sức mình để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển VNR đã được ĐHĐCĐ thông qua.

21. Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Minh Châu thay mặt tổ thư ký đọc toàn văn Biên bản và bà Lưu Thị Việt Hoa đọc toàn văn Nghị quyết Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết và không có ý kiến bổ sung.

III/ Đại hội kết thúc lúc 13.30 cùng ngày

Ban thư ký

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Lưu Thị Việt Hoa Nguyễn Thị Minh Châu

Trịnh Quang Tuyền